

BÀI NGHIÊN CỨU

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ASEAN - ẤN ĐỘ (AIFTA) - NHỮNG LƯU Ý CHO DOANH NGHIỆP



Người thực hiện: Nguyễn Quốc Chí

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 11/2024

Tận dụng ưu đãi AIFTA

ASEAN và Ấn Độ ký kết Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện ngày 8/10/2003. Trên cơ sở Hiệp định khung, hai bên tiếp tục ký kết các Hiệp định về Hàng hóa (có hiệu lực 1/1/2010), Hiệp định về Dịch vụ (có hiệu lực 1/7/2015) và Hiệp định về Đầu tư (có hiệu lực 1/7/2015) nhằm hình thành Khu vực thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ.

Cam kết về thuế quan

Về thuế quan, Ấn Độ cam kết loại bỏ thuế quan theo lộ trình sau:

- Loại bỏ 80% số dòng thuế quan từ năm 2016, tăng lên 90% số dòng thuế quan vào năm 2019 (năm cuối cùng của lộ trình).
- Không cam kết cắt giảm thuế cho khoảng 10% số dòng thuế quan còn lại.

Việt Nam cam kết loại bỏ thuế quan theo lộ trình sau:

- Loại bỏ 71% số dòng thuế quan từ ngày 1 tháng 1 năm 2018, tăng lên 80% số dòng thuế quan vào năm 2021 và 90% vào năm 2024 (năm cuối cùng của lộ trình).
- Không cam kết cắt giảm thuế quan cho 468 dòng HS 6 chữ số, chiếm khoảng 10% số dòng thuế quan (trứng, đường, muối, xăng, phân bón, nhựa, cao su, kim loại quý, sắt thép, máy móc thiết bị, thiết bị điện, ô tô, xe máy, phụ tùng, và các mặt hàng an ninh quốc phòng như pháo hoa, súng, ...)
- Việt Nam đã điều chỉnh các quy định về hải quan theo Hiệp định AIFTA, bao gồm Nghị định số 122/2022/NĐ-CP áp dụng biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt giai đoạn 2022-2027, đảm bảo tuân thủ chuẩn mực của ASEAN và Tổ chức Hải quan thế giới.

Cam kết về quy tắc xuất xứ

Một hàng hóa được coi là có xuất xứ AIFTA nếu hàng hóa được hoàn toàn thu nhận hoặc sản xuất tại một Quốc gia Thành viên, hoặc đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Hàng hóa đáp ứng các tiêu chí xuất xứ chung:
 - Nội dung giá trị khu vực (RVC): tối thiểu 35% và
 - Thay đổi phân loại thuế quan (CTC): ở mức 4 chữ số (CTH: nguyên liệu không có xuất xứ phải thuộc nhóm HS khác với nhóm HS của sản phẩm hoàn thiện).
- Hàng hóa có quy tắc xuất xứ cụ thể: một số hàng hóa không áp dụng các tiêu chí xuất xứ chung, mà các quy tắc xuất xứ cụ thể áp dụng cho hàng hóa đó được quy định trong danh mục Quy tắc xuất xứ cụ thể.

Giấy chứng nhận xuất xứ AIFTA là biểu mẫu C/O AI. Hiện nay, 100% biểu mẫu C/O AI do Việt Nam và các thành viên AIFTA cấp đều là bản cứng. AIFTA chỉ cho phép sửa lỗi trên mặt của C/O (nếu có lỗi) nhưng không cho phép cấp C/O thay thế. Biểu mẫu C/O AI chỉ có thể được cấp trong hoặc sau (không quá 1 năm) thời điểm xuất khẩu hàng hóa, không trước thời điểm xuất khẩu như các FTA khác. AIFTA không có quy định về Tự chứng nhận xuất xứ.

Lưu ý cho doanh nghiệp về tiềm năng tiếp cận thị trường cho hàng hóa của Việt Nam

Dựa vào giá trị xuất khẩu, tăng trưởng hàng năm, thị phần, và các rào cản cạnh tranh phân tích tiềm năng các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Ấn Độ có kết quả như sau:

Mã Hàng Hóa	Mô Tả Hàng Hóa	Giá Trị Xuất Khẩu của Việt Nam sang Ấn Độ năm 2023 (nghìn USD)	Tăng Trưởng Xuất Khẩu (2019-2023)	Thị Phần Trong Xuất Khẩu của Việt Nam (%)	Thuế Quan Đối Với Việt Nam (%)	Cạnh Tranh Từ Các Quốc Gia	Rào Cản Tiềm Năng
Mã 85	Máy móc, thiết bị điện và linh kiện	3,902,757	1%	2%	1%	Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản	Quy định kỹ thuật, cạnh tranh chất lượng sản phẩm
Mã 84	Máy móc và thiết bị cơ khí	978,762	30%	2%	1%	Mỹ, Đức, Trung Quốc	Thuế nhập khẩu và yêu cầu kỹ thuật phức tạp
Mã 72	Sắt thép	874,981	59%	11%	0%	Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc	Biện pháp bảo hộ, năng lực cạnh tranh của ngành nội địa

Máy móc, thiết bị điện (Mã 85): Việt Nam đang cạnh tranh mạnh mẽ với Trung Quốc và Hàn Quốc tại thị trường Ấn Độ, nhờ mức thuế thấp (1%) và giá trị xuất khẩu cao. Tuy nhiên, các quy định kỹ thuật phức tạp có thể là rào cản lớn cho doanh nghiệp Việt Nam.

- **8541** - Thiết bị bán dẫn: Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao (73%) và chiếm 12% thị phần tại Ấn Độ. Đây là một ngành có tiềm năng lớn.
- **8517** - Bộ điện thoại: Xuất khẩu sang Ấn Độ giảm mạnh (-14%), trong khi các quốc gia khác như Trung Quốc và Hàn Quốc chiếm ưu thế.
- **8525** - Thiết bị truyền dẫn phát thanh: Tăng trưởng xuất khẩu vào Ấn Độ tương đối thấp (3%), mặc dù tổng xuất khẩu của Việt Nam ra thế giới tăng mạnh (15%).
- **8518** - Micro và loa: Đây là một sản phẩm có tiềm năng phát triển, với tăng trưởng ổn định ở cả thị trường thế giới và Ấn Độ.
- **8542** - Mạch tích hợp điện tử: Ngành này có mức tăng trưởng mạnh nhất (77%), nhưng thị phần của Việt Nam tại Ấn Độ vẫn còn nhỏ.

Máy móc cơ khí (Mã 84): Mức tăng trưởng xuất khẩu cao (30%) cho thấy tiềm năng lớn, nhưng cạnh tranh từ Mỹ và Đức là một thách thức lớn. Thuế nhập khẩu và các tiêu chuẩn kỹ thuật cao là rào cản tiềm năng cho doanh nghiệp.

- **8473** - Phụ tùng và linh kiện: Đây là mặt hàng có tốc độ tăng trưởng cao (34%) và chiếm 3% thị phần tại Ấn Độ, nhưng thị phần tại thế giới là 10%. Phụ tùng và linh kiện máy móc luôn có nhu cầu cao do công nghiệp sản xuất phát triển mạnh tại Ấn Độ. Với tốc độ tăng trưởng nhanh và sự mở rộng trong các ngành công nghiệp, Việt Nam có khả năng mở rộng thị phần. Thách thức đối với Việt Nam cạnh tranh từ các nước như Trung Quốc và Nhật Bản, vốn có ngành công nghiệp linh kiện phát triển lâu đời hơn.
- **8471** - Máy xử lý dữ liệu tự động: Mức tăng trưởng xuất khẩu sang Ấn Độ là 43%, với nhu cầu mạnh mẽ trên thị trường thế giới. Vì tăng trưởng cao trong nhu cầu về thiết bị xử lý dữ liệu tại Ấn Độ, nhất là trong các ngành công nghệ thông tin, đã tạo cơ hội cho xuất khẩu từ Việt Nam. Sản phẩm này cũng phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và nhu cầu về công nghệ trong khu vực. Tuy nhiên, Việt Nam sẽ phải cạnh tranh với các quốc gia mạnh về công nghệ như Hàn Quốc và Trung Quốc.
- **8443** - Máy in: Xuất khẩu sang Ấn Độ đạt 39%, nhưng cạnh tranh với các nước khác là rất cao. Ngành in ấn tại Ấn Độ vẫn đang phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực bao bì, báo chí, và quảng cáo. Máy in có tốc độ tăng trưởng ổn định và nhu cầu cao, đặc biệt là khi các doanh nghiệp chuyển hướng từ in ấn truyền thống sang in kỹ thuật số. Thách thức là Việt Nam phải cạnh tranh với các nhà sản xuất đến từ Đức và Nhật Bản.
- **8481** - Vòi, van: Tăng trưởng xuất khẩu mạnh mẽ (75%) nhưng thị phần của Việt Nam tại Ấn Độ vẫn còn thấp so với thế giới. Việt Nam có thể tận dụng để xuất khẩu mạnh mẽ hơn. Tuy nhiên, sản phẩm này có yêu cầu kỹ thuật cao và phải đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Sự cạnh tranh lớn đến từ các quốc gia châu Âu và Mỹ.
- **8472** - Máy văn phòng: Đây là sản phẩm có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao nhất (148%), dù thị trường nhập khẩu của Ấn Độ giảm nhẹ (-2%).

Sắt thép (Mã 72): Việt Nam có lợi thế với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu nhanh (59%) và không bị đánh thuế khi xuất khẩu sang Ấn Độ. Tuy nhiên, các biện pháp bảo hộ thương mại của Ấn Độ có thể là rào cản lớn, cùng với sự cạnh tranh mạnh từ các quốc gia khác trong khu vực.

- Các mã hàng sắt thép như **7208 (sản phẩm sắt thép cán phẳng)**, **7219 (thép không gỉ cán phẳng)**, và **7204 (phế liệu sắt thép)** là những sản phẩm có tiềm năng lớn nhất trong nhóm này, với tốc độ tăng trưởng cao và nhu cầu lớn từ thị trường Ấn Độ. Tuy nhiên, để tiếp tục mở rộng xuất khẩu, Việt Nam cần nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện quy trình sản xuất, và tăng cường cạnh tranh về giá so với các đối thủ trên thị trường quốc tế. Mặc dù các ngành hàng này đều có tiềm năng lớn, Việt Nam cần chú trọng đến các tiêu chuẩn chất lượng, quy định kỹ thuật và các biện pháp bảo hộ thương mại từ phía Ấn Độ để duy trì và mở rộng thị phần xuất khẩu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Website Tổng cục Hải quan Việt Nam tại địa chỉ <https://www.customs.gov.vn/>
2. Bộ công thương Việt Nam, Báo cáo xuất nhập khẩu, Nhà xuất bản Bộ công thương.
3. Hệ thống cơ sở dữ liệu của ITC, 10/2024, <https://www.trademap.org/Index.aspx>
4. India's International Free Trade Agreements, <https://www.india-briefing.com/doing-business-guide/india/why-india>